

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	209103V002	Nguyễn Văn	Bé	10.03.1979			ĐHLT
2	209103V004	Nguyễn Hoàng	Dũng	10.05.1992			ĐHLT
3	1166010016	Lò Thị	Hạnh				CC hết hạn
4	177901T033	Nguyễn Thị	Hương				CC hết hạn
5	177901T034	Nguyễn Thị	Hường				CC hết hạn
6	207103C009	Nguyễn Thị	Liên	20.07.1987			ĐHLT
7	177901T038	Phạm Thị	Nga				CC hết hạn
8	177901T575	Nguyễn Thị	Ngân				CC hết hạn
9	177901T040	Trương Thị Hồng	Nhung				CC hết hạn
10	209103V017	Nguyễn Minh	Tú	30.07.1978			ĐHLT
11	189401V514	Nguyễn Phương	Thu				CC hết hạn
12	177901T024	Phạm Hải	Yến				CC hết hạn
13	209103V009	Lê Thị	Huệ	04.07.1985			
14	209103V010	Trần Thị	Hương	14.12.1982			
15	209103V014	Trần Thị	Ngoan	01.12.1987			
16	1568010006	Nguyễn Lê Mai	Anh				TL
17	1761030006	Nguyễn Văn	Biên				TL
18	1569010159	Phạm Thị Mỹ	Duyên				TL
19	1869080008	Lê Nhữ	Đạt	05/10/2000			TL
20	1763050008	Lê Đình	Đức				TL
21	1869010060	Nguyễn Thị Thu	Hà				TL
22	1563020008	Hoàng Thị	Hà				TL
23	1763020043	Phạm Đức	Hải				TL
24	1769010129	Lê Thị Hồng	Hạnh				TL
25	1761030019	Lê Minh	Hiếu				TL
26	1769010131	Trịnh Thị Kim	Hiếu				TL
27	1563020067	Lê Đình	Hiếu				TL

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 09 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	1869010015	Hà Thị	Hòa				TL
2	1866030007	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	04/04/2000			TL
3	1869010019	Lê Thị	Huyền				TL
4	1569010225	Trương Thị	Hương				TL
5	1869010018	Đỗ Thị Lan	Hương				TL
6	1769070007	Đinh Giang	Khánh				TL
7	1869010021	Đinh Thị	Liên				TL
8	1869010022	Trịnh Thị	Liên				TL
9	1668010033	Hoàng Thanh	Mạnh				TL
10	1669020016	Lê Văn	Nam				TL
11	1661070007	Hà Văn	Ngọc				TL
12	1769070012	Nguyễn Ngọc	Phương				TL
13	1866030011	Lê Thị	Quỳnh	12/10/2000			TL
14	1869010034	Phạm Thị	Sen				TL
15	186601CLC11	Nguyễn Văn	Tùng	24/07/2000			TL
16	1869080024	Lò Văn	Tuyến	18/08/1996			TL
17	1769010110	Nguyễn Mai	Trang				TL
18	1364020001	Trịnh Thị Vân	Anh				
19	1561020014	Trần Thanh	Hùng				
20	156C740002	Đinh Thị Ngọc	Anh				
21	1661030062	Phan Minh	Vũ				
22	1661070005	Hoàng Sỹ	Khoa				
23	1761070026	Lê Hoàng	Đức				
24	1764020082	Lê Thị	Phương				
25	1769010176	Lê Thị	Anh				
26	1769020001	Lê Chí	Cường				
27	1769020009	Lưu Thị	Huệ				

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 09 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hồng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	209103V002	Nguyễn Văn	Bé	10.03.1979				ĐHLT
2	209103V004	Nguyễn Hoàng	Dũng	10.05.1992				ĐHLT
3	1166010016	Lò Thị	Hạnh					CC hết hạn
4	177901T033	Nguyễn Thị	Hương					CC hết hạn
5	177901T034	Nguyễn Thị	Hường					CC hết hạn
6	207103C009	Nguyễn Thị	Liên	20.07.1987				ĐHLT
7	177901T038	Phạm Thị	Nga					CC hết hạn
8	177901T575	Nguyễn Thị	Ngân					CC hết hạn
9	177901T040	Trương Thị Hồng	Nhung					CC hết hạn
10	209103V017	Nguyễn Minh	Tú	30.07.1978				ĐHLT
11	189401V514	Nguyễn Phương	Thu					CC hết hạn
12	177901T024	Phạm Hải	Yến					CC hết hạn
13	209103V009	Lê Thị	Huệ	04.07.1985				
14	209103V010	Trần Thị	Hương	14.12.1982				
15	209103V014	Trần Thị	Ngoan	01.12.1987				
16	1568010006	Nguyễn Lê Mai	Anh					TL
17	1761030006	Nguyễn Văn	Biên					TL
18	1569010159	Phạm Thị Mỹ	Duyên					TL
19	1869080008	Lê Nhữ	Đạt	05/10/2000				TL
20	1763050008	Lê Đình	Đức					TL
21	1869010060	Nguyễn Thị Thu	Hà					TL
22	1563020008	Hoàng Thị	Hà					TL
23	1763020043	Phạm Đức	Hải					TL
24	1769010129	Lê Thị Hồng	Hạnh					TL
25	1761030019	Lê Minh	Hiếu					TL
26	1769010131	Trịnh Thị Kim	Hiếu					TL
27	1563020067	Lê Đình	Hiếu					TL

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	1869010015	Hà Thị	Hòa					TL
2	1866030007	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	04/04/2000				TL
3	1869010019	Lê Thị	Huyền					TL
4	1569010225	Trương Thị	Hương					TL
5	1869010018	Đỗ Thị Lan	Hương					TL
6	1769070007	Đinh Giang	Khánh					TL
7	1869010021	Đinh Thị	Liên					TL
8	1869010022	Trịnh Thị	Liên					TL
9	1668010033	Hoàng Thanh	Mạnh					TL
10	1669020016	Lê Văn	Nam					TL
11	1661070007	Hà Văn	Ngọc					TL
12	1769070012	Nguyễn Ngọc	Phương					TL
13	1866030011	Lê Thị	Quỳnh	12/10/2000				TL
14	1869010034	Phạm Thị	Sen					TL
15	186601CLC11	Nguyễn Văn	Tùng	24/07/2000				TL
16	1869080024	Lò Văn	Tuyến	18/08/1996				TL
17	1769010110	Nguyễn Mai	Trang					TL
18	1364020001	Trịnh Thị Vân	Anh					
19	1561020014	Trần Thanh	Hùng					
20	156C740002	Đinh Thị Ngọc	Anh					
21	1661030062	Phan Minh	Vũ					
22	1661070005	Hoàng Sỹ	Khoa					
23	1761070026	Lê Hoàng	Đức					
24	1764020082	Lê Thị	Phương					
25	1769010176	Lê Thị	Anh					
26	1769020001	Lê Chí	Cường					
27	1769020009	Lưu Thị	Huệ					

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC

Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.406

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	209103V002	Nguyễn Văn	Bé	10.03.1979					ĐHLT
2	209103V004	Nguyễn Hoàng	Dũng	10.05.1992					ĐHLT
3	1166010016	Lò Thị	Hạnh						CC hết hạn
4	177901T033	Nguyễn Thị	Hương						CC hết hạn
5	177901T034	Nguyễn Thị	Hường						CC hết hạn
6	207103C009	Nguyễn Thị	Liên	20.07.1987					ĐHLT
7	177901T038	Phạm Thị	Nga						CC hết hạn
8	177901T575	Nguyễn Thị	Ngân						CC hết hạn
9	177901T040	Trương Thị Hồng	Nhung						CC hết hạn
10	209103V017	Nguyễn Minh	Tú	30.07.1978					ĐHLT
11	189401V514	Nguyễn Phương	Thu						CC hết hạn
12	177901T024	Phạm Hải	Yến						CC hết hạn
13	209103V009	Lê Thị	Huệ	04.07.1985					
14	209103V010	Trần Thị	Hương	14.12.1982					
15	209103V014	Trần Thị	Ngoan	01.12.1987					
16	1568010006	Nguyễn Lê Mai	Anh						TL
17	1761030006	Nguyễn Văn	Biên						TL
18	1569010159	Phạm Thị Mỹ	Duyên						TL
19	1869080008	Lê Nhữ	Đạt	05/10/2000					TL
20	1763050008	Lê Đình	Đức						TL
21	1869010060	Nguyễn Thị Thu	Hà						TL
22	1563020008	Hoàng Thị	Hà						TL
23	1763020043	Phạm Đức	Hải						TL
24	1769010129	Lê Thị Hồng	Hạnh						TL
25	1761030019	Lê Minh	Hiếu						TL
26	1769010131	Trịnh Thị Kim	Hiếu						TL
27	1563020067	Lê Đình	Hiếu						TL

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

Thanh Hóa ngày tháng 9 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC

Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.405

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	1869010015	Hà Thị	Hòa						TL
2	1866030007	Nguyễn Thị Ngo	Huyền	04/04/2000					TL
3	1869010019	Lê Thị	Huyền						TL
4	1569010225	Trương Thị	Hương						TL
5	1869010018	Đỗ Thị Lan	Hương						TL
6	1769070007	Đinh Giang	Khánh						TL
7	1869010021	Đinh Thị	Liên						TL
8	1869010022	Trịnh Thị	Liên						TL
9	1668010033	Hoàng Thanh	Mạnh						TL
10	1669020016	Lê Văn	Nam						TL
11	1661070007	Hà Văn	Ngọc						TL
12	1769070012	Nguyễn Ngọc	Phương						TL
13	1866030011	Lê Thị	Quỳnh	12/10/2000					TL
14	1869010034	Phạm Thị	Sen						TL
15	186601CLC11	Nguyễn Văn	Tùng	24/07/2000					TL
16	1869080024	Lò Văn	Tuyền	18/08/1996					TL
17	1769010110	Nguyễn Mai	Trang						TL
18	1364020001	Trịnh Thị Vân	Anh						
19	1561020014	Trần Thanh	Hùng						
20	156C740002	Đinh Thị Ngọc	Anh						
21	1661030062	Phan Minh	Vũ						
22	1661070005	Hoàng Sỹ	Khoa						
23	1761070026	Lê Hoàng	Đức						
24	1764020082	Lê Thị	Phương						
25	1769010176	Lê Thị	Anh						
26	1769020001	Lê Chí	Cường						
27	1769020009	Lưu Thị	Huệ						

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.405

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	1767010001	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/12/1999					SPTA
2	1767010002	Trần Văn	Anh	07/07/1999					SPTA
3	1767010008	Đào Thị Thanh	Bình	13/09/1999					SPTA
4	1767010007	Phạm Thị	Bình	24/01/1999					SPTA
5	1767010009	Bùi Thị Ngọc	Chiêu	18/12/1999					SPTA
6	1767010013	Lê Thị	Giang	05/11/1997					SPTA
7	1767010016	Lữ Thị	Hạnh	06/12/1999					SPTA
8	1767010019	Nguyễn Thị	Hậu	11/02/1999					SPTA
9	1767010046	Nguyễn Thị	Hoài	02/08/1999					SPTA
10	1767010029	Trương Thị	Kiều	22/08/1999					SPTA
11	1767010031	Vũ Thị	Lan	26/09/1999					SPTA
12	1767010032	Dương Thị Mỹ	Linh	29/11/1999					SPTA
13	1767010034	Nguyễn Thị	Mai	16/04/1999					SPTA
14	1767010057	Lê Thị	Ngân	02/12/1999					SPTA
15	1767010035	Phan Yến	Nhi	17/12/1999					SPTA
16	1767010063	Lê Thị Hồng	Nhung	28/08/1999					SPTA
17	1767010082	Mai Thị	Phượng	12/10/1999					SPTA
18	1767010039	Cù Phương	Thanh	21/08/1999					SPTA
19	1767010069	Trần Thị	Thảo	09/05/1999					SPTA
20	1767010077	Bùi Thị Quỳnh	Trang	10/10/1999					SPTA
21	1667010046	Bùi Đức	Trung						SPTA
22	1767010041	Lê Mai	Uyên	17/06/1999					SPTA
23	1767010042	Lê Thị	Vân	07/12/1999					SPTA
24	2061010030	Lê Việt	Nam						
25	1668010062	Nguyễn Anh	Tiến						

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.406

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	186C740002	Lê Phương	Anh						CD
2	186C680008	Lê Thị	Dung						CD
3	186C700006	Lê Hải	Dương						CD
4	186C680010	Đinh Hà	Giang						CD
5	186C680054	Trần Thị Thúy	Hằng						CD
6	186C700009	Hoàng Thị	Hiền						CD
7	186C680019	Nguyễn Thị	Hương						CD
8	186C680018	Vương Thị	Hương						CD
9	186C680022	Lại Thị Kim	Loan						CD
10	186C680023	Nguyễn Trà	My						CD
11	186C740016	Lò Thị	Ngọc						CD
12	186C680028	Nguyễn Thị	Nhung						CD
13	186C740017	Hồ Thị Mai	Phương						CD
14	146C740030	Hà Thị	Phương						CD
15	186C680033	Trịnh Thị	Sen						CD
16	186C740028	Vũ Thị	Sen						CD
17	186C700018	Vi Ngọc	Tú						CD
18	186C740021	Trịnh Thị Phương	Thảo						CD
19	186C700015	Lê Thị Diệu	Thúy						CD
20	186C700014	Đinh Thị Hương	Thúy						CD
21	186C680040	Bùi Thu	Trang						CD
22	186C700017	Nguyễn Thị	Trang						CD

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Hoàng Bá Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	1767010001	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/12/1999			SPTA
2	1767010002	Trần Văn	Anh	07/07/1999			SPTA
3	1767010008	Đào Thị Thanh	Bình	13/09/1999			SPTA
4	1767010007	Phạm Thị	Bình	24/01/1999			SPTA
5	1767010009	Bùi Thị Ngọc	Chiêu	18/12/1999			SPTA
6	1767010013	Lê Thị	Giang	05/11/1997			SPTA
7	1767010016	Lữ Thị	Hạnh	06/12/1999			SPTA
8	1767010019	Nguyễn Thị	Hậu	11/02/1999			SPTA
9	1767010046	Nguyễn Thị	Hoài	02/08/1999			SPTA
10	1767010029	Trương Thị	Kiều	22/08/1999			SPTA
11	1767010031	Vũ Thị	Lan	26/09/1999			SPTA
12	1767010032	Dương Thị Mỹ	Linh	29/11/1999			SPTA
13	1767010034	Nguyễn Thị	Mai	16/04/1999			SPTA
14	1767010057	Lê Thị	Ngân	02/12/1999			SPTA
15	1767010035	Phan Yến	Nhi	17/12/1999			SPTA
16	1767010063	Lê Thị Hồng	Nhung	28/08/1999			SPTA
17	1767010082	Mai Thị	Phượng	12/10/1999			SPTA
18	1767010039	Cù Phương	Thanh	21/08/1999			SPTA
19	1767010069	Trần Thị	Thảo	09/05/1999			SPTA
20	1767010077	Bùi Thị Quỳnh	Trang	10/10/1999			SPTA
21	1667010046	Bùi Đức	Trung				SPTA
22	1767010041	Lê Mai	Uyên	17/06/1999			SPTA
23	1767010042	Lê Thị	Vân	07/12/1999			SPTA
24	2061010030	Lê Việt	Nam				
25	1668010062	Nguyễn Anh	Tiến				

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 09 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	186C740002	Lê Phương	Anh				CĐ
2	186C680008	Lê Thị	Dung				CĐ
3	186C700006	Lê Hải	Dương				CĐ
4	186C680010	Đinh Hà	Giang				CĐ
5	186C680054	Trần Thị Thúy	Hằng				CĐ
6	186C700009	Hoàng Thị	Hiền				CĐ
7	186C680019	Nguyễn Thị	Hương				CĐ
8	186C680018	Vương Thị	Hương				CĐ
9	186C680022	Lại Thị Kim	Loan				CĐ
10	186C680023	Nguyễn Trà	My				CĐ
11	186C740016	Lò Thị	Ngọc				CĐ
12	186C680028	Nguyễn Thị	Nhung				CĐ
13	186C740017	Hồ Thị Mai	Phương				CĐ
14	146C740030	Hà Thị	Phương				CĐ
15	186C680033	Trịnh Thị	Sen				CĐ
16	186C740028	Vũ Thị	Sen				CĐ
17	186C700018	Vi Ngọc	Tú				CĐ
18	186C740021	Trịnh Thị Phương	Thảo				CĐ
19	186C700015	Lê Thị Diệu	Thúy				CĐ
20	186C700014	Đinh Thị Hương	Thúy				CĐ
21	186C680040	Bùi Thu	Trang				CĐ
22	186C700017	Nguyễn Thị	Trang				CĐ

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 09 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	1767010001	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/12/1999				SPTA
2	1767010002	Trần Văn	Anh	07/07/1999				SPTA
3	1767010008	Đào Thị Thanh	Bình	13/09/1999				SPTA
4	1767010007	Phạm Thị	Bình	24/01/1999				SPTA
5	1767010009	Bùi Thị Ngọc	Chiêu	18/12/1999				SPTA
6	1767010013	Lê Thị	Giang	05/11/1997				SPTA
7	1767010016	Lữ Thị	Hạnh	06/12/1999				SPTA
8	1767010019	Nguyễn Thị	Hậu	11/02/1999				SPTA
9	1767010046	Nguyễn Thị	Hoài	02/08/1999				SPTA
10	1767010029	Trương Thị	Kiều	22/08/1999				SPTA
11	1767010031	Vũ Thị	Lan	26/09/1999				SPTA
12	1767010032	Dương Thị Mỹ	Linh	29/11/1999				SPTA
13	1767010034	Nguyễn Thị	Mai	16/04/1999				SPTA
14	1767010057	Lê Thị	Ngân	02/12/1999				SPTA
15	1767010035	Phan Yến	Nhi	17/12/1999				SPTA
16	1767010063	Lê Thị Hồng	Nhung	28/08/1999				SPTA
17	1767010082	Mai Thị	Phượng	12/10/1999				SPTA
18	1767010039	Cù Phương	Thanh	21/08/1999				SPTA
19	1767010069	Trần Thị	Thảo	09/05/1999				SPTA
20	1767010077	Bùi Thị Quỳnh	Trang	10/10/1999				SPTA
21	1667010046	Bùi Đức	Trung					SPTA
22	1767010041	Lê Mai	Uyên	17/06/1999				SPTA
23	1767010042	Lê Thị	Vân	07/12/1999				SPTA
24	2061010030	Lê Việt	Nam					
25	1668010062	Nguyễn Anh	Tiến					

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh
Ngày thi: 25/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	186C740002	Lê Phương	Anh					CĐ
2	186C680008	Lê Thị	Dung					CĐ
3	186C700006	Lê Hải	Dương					CĐ
4	186C680010	Đinh Hà	Giang					CĐ
5	186C680054	Trần Thị Thúy	Hằng					CĐ
6	186C700009	Hoàng Thị	Hiền					CĐ
7	186C680019	Nguyễn Thị	Hương					CĐ
8	186C680018	Vương Thị	Hương					CĐ
9	186C680022	Lại Thị Kim	Loan					CĐ
10	186C680023	Nguyễn Trà	My					CĐ
11	186C740016	Lò Thị	Ngọc					CĐ
12	186C680028	Nguyễn Thị	Nhung					CĐ
13	186C740017	Hồ Thị Mai	Phương					CĐ
14	146C740030	Hà Thị	Phương					CĐ
15	186C680033	Trịnh Thị	Sen					CĐ
16	186C740028	Vũ Thị	Sen					CĐ
17	186C700018	Vi Ngọc	Tú					CĐ
18	186C740021	Trịnh Thị Phương	Thảo					CĐ
19	186C700015	Lê Thị Diệu	Thúy					CĐ
20	186C700014	Đinh Thị Hương	Thúy					CĐ
21	186C680040	Bùi Thu	Trang					CĐ
22	186C700017	Nguyễn Thị	Trang					CĐ

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.405

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	207101C001	Hoàng Thị Phan	Anh	23.01.1979					SP Toán
2	207101C002	Cao Thị	Ba	02.04.1986					SP Toán
3	207101C003	Mai Văn	Cường	21.02.1979					SP Toán
4	207101C004	Ngô Văn	Đạo	05.08.1975					SP Toán
5	207101C005	Nguyễn Văn	Đạo	06.07.1984					SP Toán
6	207101C007	Đinh Thị Thu	Hiển	15.06.1980					SP Toán
7	207101C009	Nguyễn Quỳnh	Lê	18.04.1981					SP Toán
8	207101C010	Nguyễn Việt	Nội	09.01.1983					SP Toán
9	207101C011	Phạm Thu	Nhâm	10.10.1987					SP Toán
10	207101C012	Nguyễn Thị	Phương	20.10.1985					SP Toán
11	207101C013	Hà Văn	Son	08.11.1968					SP Toán
12	207101C014	Nguyễn Quốc	Tiến	11.11.1970					SP Toán
13	207101C015	Phạm Hữu	Tiến	26.01.1978					SP Toán
14	207101C016	Ngân Thị	Tĩnh	01.07.1989					SP Toán
15	207101C017	Lộc Văn	Tịnh	06.12.1985					SP Toán
16	207101C018	Phạm Ngọc	Tuân	10.10.1983					SP Toán
17	207101C019	Lê Đức	Tuyên	03.06.1976					SP Toán
18	207101C020	Cao Văn	Thanh	26.10.1975					SP Toán
19	207101C021	Nguyễn Xuân	Thành	22.02.1977					SP Toán
20	207101C022	Hoàng Văn	Thành	08.08.1981					SP Toán
21	207101C023	Phạm Văn	Thiện	06.10.1978					SP Toán
22	207101C025	Lê Lâm	Trường	10.03.1979					SP Toán
23	207101C026	Lò Văn	Út	03.06.1983					SP Toán

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.406-1

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	207101C031	Trịnh Văn	Dũng	05.12.1966					SP Toán
2	207101C700	Đinh Thị	Bình	04.07.1986					SP Toán
3	207101C701	Trịnh Trọng	Hiền	20.12.1972					SP Toán
4	207101C702	Nguyễn Thị	Hồng	17.01.1972					SP Toán
5	207101C703	Hà Thị	Kiều	20.02.1973					SP Toán
6	207101C704	Trương Thị	Lan	22.04.1977					SP Toán
7	207101C705	Lê Thị	Lan	24.08.1980					SP Toán
8	207101C706	Đinh Công	Minh	17.07.1976					SP Toán
9	207101C707	Bùi Thị	Ngà	06.10.1976					SP Toán
10	207101C708	Lê Thị	Phương	03.02.1983					SP Toán
11	207101C709	Bùi Thị	Tâm	02.05.1979					SP Toán
12	207101C710	Phạm Xuân	Thành	07.04.1986					SP Toán
13	207101C711	Nguyễn Thị	Thảo	25.05.1979					SP Toán
14	207101C712	Nguyễn Hữu	Thuận	19.01.1976					SP Toán
15	207101Đ504	Lê Thị	Thảo	02.4.1985					SP Toán
16	207101Đ502	Đỗ Thị	Hà	23.7.1994					SP Toán
17	207102C001	Lê Xuân	Bắc	02.05.1977					SP Lý
18	207102C002	Phạm Quang	Cánh	30.11.1987					SP Lý
19	207102C003	Lê Sỹ	Dũng	07.06.1980					SP Lý
20	207102C004	Vi Văn	Đức	04.04.1984					SP Lý
21	207102C005	Lương Văn	Hải	14.04.1975					SP Lý
22	207102C008	Hồ Thị Thanh	Mai	29.04.1987					SP Lý

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

**CB COI THI/
CHẤM THI 1**

**CB COI THI/
CHẤM THI 2**

**TRƯỞNG BAN
CHẤM**

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.406-2

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	207102C009	Lê Hoàng	Nam	12.06.1988					SP Lý
2	207102C010	Lê Hữu	Nam	10.09.1977					SP Lý
3	207102C011	Hà Thị	Nhân	18.12.1986					SP Lý
4	207102C012	Phan Văn	San	07.09.1984					SP Lý
5	207102C013	Lê Văn	Sơn	25.10.1978					SP Lý
6	207102C014	Lương Văn	Tiếp	01.07.1987					SP Lý
7	207102C015	Nguyễn Minh	Toán	16.09.1977					SP Lý
8	207102C016	Lê Văn	Thế	07.12.1977					SP Lý
9	207102C017	Hà Thị	Xoan	26.08.1986					SP Lý
10	207201C002	Lộc Thị	Hằng	20.10.1986					SP Hoá
11	207201C004	Nguyễn Khắc	Kiên	06.08.1984					SP Hoá
12	207201C006	Phạm Văn	Tuyền	05.07.1979					SP Hoá
13	207201C007	Đào Thị	Thêm	12.09.1980					SP Hoá
14	207201C009	Phạm Văn	Trí	11.02.1978					SP Hoá
15	207201C010	Lộc Văn	Vũ	02.02.1988					SP Hoá
16	207201C501	Hà Thị	Hôn	08.08.1989					SP Hoá
17	207201C700	Nguyễn Thị	Duyên	10.10.1977					SP Hoá
18	207201C701	Phạm Thị	Huệ	20.06.1989					SP Hoá
19	207201C702	Lê Thị	Lân	20.01.1988					SP Hoá
20	207201C703	Đỗ Thị	Sơn	03.02.1987					SP Hoá
21	207201C704	Trần Thị	Thế	04.04.1988					SP Hoá
22	207201C705	Lê Thị	Phương	22.03.1983					SP Hoá
23	207201C001	Nguyễn Thị Thu	Hà						SP Hoá

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ.HIỆU TRƯỞNG


Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	207101C710	Phạm Xuân	Thành	07.04.1986				SP Toán
2	207101C711	Nguyễn Thị	Thảo	25.05.1979				SP Toán
3	207101C712	Nguyễn Hữu	Thuận	19.01.1976				SP Toán
4	207101Đ504	Lê Thị	Thảo	02.4.1985				SP Toán
5	207101Đ502	Đỗ Thị	Hà	23.7.1994				SP Toán
6	207102C001	Lê Xuân	Bắc	02.05.1977				SP Lý
7	207102C002	Phạm Quang	Cánh	30.11.1987				SP Lý
8	207102C003	Lê Sỹ	Dũng	07.06.1980				SP Lý
9	207102C004	Vi Văn	Đức	04.04.1984				SP Lý
10	207102C005	Lương Văn	Hải	14.04.1975				SP Lý
11	207102C008	Hồ Thị Thanh	Mai	29.04.1987				SP Lý
12	207102C009	Lê Hoàng	Nam	12.06.1988				SP Lý
13	207102C010	Lê Hữu	Nam	10.09.1977				SP Lý
14	207102C011	Hà Thị	Nhân	18.12.1986				SP Lý
15	207102C012	Phan Văn	San	07.09.1984				SP Lý
16	207102C013	Lê Văn	Sơn	25.10.1978				SP Lý
17	207102C014	Lương Văn	Tiếp	01.07.1987				SP Lý
18	207102C015	Nguyễn Minh	Toán	16.09.1977				SP Lý
19	207102C016	Lê Văn	Thế	07.12.1977				SP Lý
20	207102C017	Hà Thị	Xoan	26.08.1986				SP Lý
21	207201C002	Lộc Thị	Hằng	20.10.1986				SP Hoá
22	207201C004	Nguyễn Khắc	Kiên	06.08.1984				SP Hoá
23	207201C006	Phạm Văn	Tuyền	05.07.1979				SP Hoá
24	207201C007	Đào Thị	Thêm	12.09.1980				SP Hoá
25	207201C009	Phạm Văn	Trí	11.02.1978				SP Hoá
26	207201C010	Lộc Văn	Vũ	02.02.1988				SP Hoá
27	207201C501	Hà Thị	Hôn	08.08.1989				SP Hoá
28	207201C700	Nguyễn Thị	Duyên	10.10.1977				SP Hoá
29	207201C701	Phạm Thị	Huệ	20.06.1989				SP Hoá
30	207201C702	Lê Thị	Làn	20.01.1988				SP Hoá
31	207201C703	Đỗ Thị	Sơn	03.02.1987				SP Hoá
32	207201C704	Trần Thị	Thế	04.04.1988				SP Hoá
33	207201C705	Lê Thị	Phương	22.03.1983				SP Hoá
34	207201C001	Nguyễn Thị Thu	Hà					SP Hoá

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	207101C001	Hoàng Thị Phan	Anh	23.01.1979				SP Toán
2	207101C002	Cao Thị	Ba	02.04.1986				SP Toán
3	207101C003	Mai Văn	Cường	21.02.1979				SP Toán
4	207101C004	Ngô Văn	Đạo	05.08.1975				SP Toán
5	207101C005	Nguyễn Văn	Đạo	06.07.1984				SP Toán
6	207101C007	Đinh Thị Thu	Hiền	15.06.1980				SP Toán
7	207101C009	Nguyễn Quỳnh	Lê	18.04.1981				SP Toán
8	207101C010	Nguyễn Việt	Nội	09.01.1983				SP Toán
9	207101C011	Phạm Thu	Nhâm	10.10.1987				SP Toán
10	207101C012	Nguyễn Thị	Phương	20.10.1985				SP Toán
11	207101C013	Hà Văn	Son	08.11.1968				SP Toán
12	207101C014	Nguyễn Quốc	Tiến	11.11.1970				SP Toán
13	207101C015	Phạm Hữu	Tiến	26.01.1978				SP Toán
14	207101C016	Ngân Thị	Tĩnh	01.07.1989				SP Toán
15	207101C017	Lộc Văn	Tịnh	06.12.1985				SP Toán
16	207101C018	Phạm Ngọc	Tuân	10.10.1983				SP Toán
17	207101C019	Lê Đức	Tuyên	03.06.1976				SP Toán
18	207101C020	Cao Văn	Thanh	26.10.1975				SP Toán
19	207101C021	Nguyễn Xuân	Thành	22.02.1977				SP Toán
20	207101C022	Hoàng Văn	Thành	08.08.1981				SP Toán
21	207101C023	Phạm Văn	Thiện	06.10.1978				SP Toán
22	207101C025	Lê Lâm	Trường	10.03.1979				SP Toán
23	207101C026	Lò Văn	Út	03.06.1983				SP Toán
24	207101C031	Trịnh Văn	Dũng	05.12.1966				SP Toán
25	207101C700	Đinh Thị	Bình	04.07.1986				SP Toán
26	207101C701	Trịnh Trọng	Hiền	20.12.1972				SP Toán
27	207101C702	Nguyễn Thị	Hồng	17.01.1972				SP Toán
28	207101C703	Hà Thị	Kiều	20.02.1973				SP Toán
29	207101C704	Trương Thị	Lan	22.04.1977				SP Toán
30	207101C705	Lê Thị	Lan	24.08.1980				SP Toán
31	207101C706	Đinh Công	Minh	17.07.1976				SP Toán
32	207101C707	Bùi Thị	Ngà	06.10.1976				SP Toán
33	207101C708	Lê Thị	Phương	03.02.1983				SP Toán
34	207101C709	Bùi Thị	Tâm	02.05.1979				SP Toán

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DUY THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	207101C710	Phạm Xuân	Thành	07.04.1986			SP Toán
2	207101C711	Nguyễn Thị	Thảo	25.05.1979			SP Toán
3	207101C712	Nguyễn Hữu	Thuận	19.01.1976			SP Toán
4	207101Đ504	Lê Thị	Thảo	02.4.1985			SP Toán
5	207101Đ502	Đỗ Thị	Hà	23.7.1994			SP Toán
6	207102C001	Lê Xuân	Bắc	02.05.1977			SP Lý
7	207102C002	Phạm Quang	Cảnh	30.11.1987			SP Lý
8	207102C003	Lê Sỹ	Dũng	07.06.1980			SP Lý
9	207102C004	Vì Văn	Đức	04.04.1984			SP Lý
10	207102C005	Lương Văn	Hải	14.04.1975			SP Lý
11	207102C008	Hồ Thị Thanh	Mai	29.04.1987			SP Lý
12	207102C009	Lê Hoàng	Nam	12.06.1988			SP Lý
13	207102C010	Lê Hữu	Nam	10.09.1977			SP Lý
14	207102C011	Hà Thị	Nhân	18.12.1986			SP Lý
15	207102C012	Phan Văn	San	07.09.1984			SP Lý
16	207102C013	Lê Văn	Sơn	25.10.1978			SP Lý
17	207102C014	Lương Văn	Tiếp	01.07.1987			SP Lý
18	207102C015	Nguyễn Minh	Toán	16.09.1977			SP Lý
19	207102C016	Lê Văn	Thế	07.12.1977			SP Lý
20	207102C017	Hà Thị	Xoan	26.08.1986			SP Lý
21	207201C002	Lộc Thị	Hằng	20.10.1986			SP Hoá
22	207201C004	Nguyễn Khắc	Kiên	06.08.1984			SP Hoá
23	207201C006	Phạm Văn	Tuyền	05.07.1979			SP Hoá
24	207201C007	Đào Thị	Thêm	12.09.1980			SP Hoá
25	207201C009	Phạm Văn	Trí	11.02.1978			SP Hoá
26	207201C010	Lộc Văn	Vũ	02.02.1988			SP Hoá
27	207201C501	Hà Thị	Hôn	08.08.1989			SP Hoá
28	207201C700	Nguyễn Thị	Duyên	10.10.1977			SP Hoá
29	207201C701	Phạm Thị	Huệ	20.06.1989			SP Hoá
30	207201C702	Lê Thị	Làn	20.01.1988			SP Hoá
31	207201C703	Đỗ Thị	Sơn	03.02.1987			SP Hoá
32	207201C704	Trần Thị	Thế	04.04.1988			SP Hoá
33	207201C705	Lê Thị	Phương	22.03.1983			SP Hoá
34	207201C001	Nguyễn Thị Thu	Hà				SP Hoá

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 09 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	207101C001	Hoàng Thị Phan	Anh	23.01.1979			SP Toán
2	207101C002	Cao Thị	Ba	02.04.1986			SP Toán
3	207101C003	Mai Văn	Cường	21.02.1979			SP Toán
4	207101C004	Ngô Văn	Đạo	05.08.1975			SP Toán
5	207101C005	Nguyễn Văn	Đạo	06.07.1984			SP Toán
6	207101C007	Đinh Thị Thu	Hiền	15.06.1980			SP Toán
7	207101C009	Nguyễn Quỳnh	Lê	18.04.1981			SP Toán
8	207101C010	Nguyễn Việt	Nội	09.01.1983			SP Toán
9	207101C011	Phạm Thu	Nhâm	10.10.1987			SP Toán
10	207101C012	Nguyễn Thị	Phương	20.10.1985			SP Toán
11	207101C013	Hà Văn	Son	08.11.1968			SP Toán
12	207101C014	Nguyễn Quốc	Tiến	11.11.1970			SP Toán
13	207101C015	Phạm Hữu	Tiến	26.01.1978			SP Toán
14	207101C016	Ngân Thị	Tĩnh	01.07.1989			SP Toán
15	207101C017	Lộc Văn	Tĩnh	06.12.1985			SP Toán
16	207101C018	Phạm Ngọc	Tuân	10.10.1983			SP Toán
17	207101C019	Lê Đức	Tuyên	03.06.1976			SP Toán
18	207101C020	Cao Văn	Thanh	26.10.1975			SP Toán
19	207101C021	Nguyễn Xuân	Thành	22.02.1977			SP Toán
20	207101C022	Hoàng Văn	Thành	08.08.1981			SP Toán
21	207101C023	Phạm Văn	Thiện	06.10.1978			SP Toán
22	207101C025	Lê Lâm	Trường	10.03.1979			SP Toán
23	207101C026	Lò Văn	Út	03.06.1983			SP Toán
24	207101C031	Trịnh Văn	Dũng	05.12.1966			SP Toán
25	207101C700	Đinh Thị	Bình	04.07.1986			SP Toán
26	207101C701	Trịnh Trọng	Hiền	20.12.1972			SP Toán
27	207101C702	Nguyễn Thị	Hồng	17.01.1972			SP Toán
28	207101C703	Hà Thị	Kiều	20.02.1973			SP Toán
29	207101C704	Trương Thị	Lan	22.04.1977			SP Toán
30	207101C705	Lê Thị	Lan	24.08.1980			SP Toán
31	207101C706	Đinh Công	Minh	17.07.1976			SP Toán
32	207101C707	Bùi Thị	Ngà	06.10.1976			SP Toán
33	207101C708	Lê Thị	Phương	03.02.1983			SP Toán
34	207101C709	Bùi Thị	Tâm	02.05.1979			SP Toán

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 09 năm 2021



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	207901T001	Trịnh Thị Minh	Anh	22.05.2000				MN
2	207901T501	Nguyễn Thị	Cúc	24.03.1994				MN
3	207901T502	Lương Thị	Chon	10.06.1992				MN
4	207901T003	Hồ Thùy	Dung	12.01.1999				MN
5	207901T504	Đặng Thị	Duyên	14.07.1984				MN
6	207901C001	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	03.07.1991				MN
7	207901T004	Lê Thị	Dương	12.02.1990				MN
8	207901T005	Nguyễn Thị	Đào	27.09.1993				MN
9	207901C002	Đoàn Thị	Hà	28.05.1981				MN
10	207901C501	Ngô Thị Thu	Hà	18.02.1995				MN
11	207901C004	Nguyễn Thị	Hằng	08.05.1989				MN
12	207901T506	Dương Thị	Hằng	05.09.1988				MN
13	207901C005	Trịnh Thị	Hậu	08.02.1992				MN
14	207901C006	Nguyễn Thị	Hiền	11.10.1987				MN
15	207901T006	Trịnh Thị	Hiền	22.10.1985				MN
16	207901T007	Hà Thị	Hoài	02.05.1999				MN
17	207901T008	Hà Thị	Hoài	08.10.1992				MN
18	207901T010	Trần Thị	Hương	05.05.1984				MN
19	207901T011	Lê Thị	Hương	07.11.1996				MN
20	207901C007	Hoàng Thị	Kiều	14.05.1982				MN
21	207901C502	Trịnh Thị Thúy	Lan	19.05.1984				MN
22	207901T012	Thiều Thị	Linh	30.11.1988				MN
23	197901T807	Nguyễn Thị	Linh	20.10.1994				MN
24	207901C503	Lương Thị	Mơ	25.12.1990				MN
25	207901C008	Nguyễn Thị Trà	My	01.01.1989				MN
26	207901T508	Lê Thị	Ngân	15.05.1991				MN
27	207901C009	Cao Thị	Ngọc	12.02.1996				MN
28	207901T014	Đoàn Thị	Ngọc	17.04.1996				MN
29	207901T015	Chu Thị	Nguyệt	07.01.1992				MN
30	207901T017	Lê Thị	Phượng	08.06.1983				MN
31	207901C010	Lê Thị	Phượng	02.10.1993				MN
32	207901T509	Lê Thị	Phượng	12.10.1992				MN
33	207901C011	Trương Thị	Quyên	15.05.1981				MN

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	209901V002	Lê Thị	Quỳnh	19.10.1994				MN
2	177901T595	Tổng Thị	Quỳnh	14.03.1997				MN
3	209901V003	Trịnh Thị	Sáu	14.11.1997				MN
4	207901C012	Nguyễn Thị	Tâm	04.10.1980				MN
5	209901V004	Vi Thị	Tâm	10.02.1995				MN
6	177901C556	Cao Thị	Tâm	17.01.95				MN
7	207901T511	Hà Thị	Thêm	20.06.1986				MN
8	207901T021	Vi Thị	Thới	05.06.1984				MN
9	207901C014	Hồ Thị	Thu	10.01.1992				MN
10	207901T022	Dương Thị	Thu	08.11.1998				MN
11	207901T023	Nguyễn Thị	Thu	16.09.1998				MN
12	207901T512	Lê Thị Hà	Thu	01.12.1989				MN
13	207901C015	Nguyễn Thị	Thủy	11.09.1991				MN
14	207901T025	Lê Thị	Thúy	04.08.1991				MN
15	207901T026	Lê Thu	Trang	21.10.1999				MN
16	207901T514	Nguyễn Thị	Trang	10.11.1990				MN
17	207901T515	Lê Thị	Trang	02.06.1985				MN
18	207901T028	Hoàng Thị	Vân	08.03.1989				MN
19	207901T030	Phạm Thị	Vân	25.03.1988				MN
20	207901T518	Nguyễn Thị	Xuân	30.06.1989				MN
21	207901T029	Hoàng Thị	Yến	09.01.1991				MN
22	177901C521	Lê Thị	Nhung					MN
23	197608C501	Lê Thị	Giang	01.06.1984				XHH
24	197608T001	Lê Hoàng	Hải	23.09.1990				XHH
25	187608T002	Lê Thị	Hiền	02.09.1983				XHH
26	187608T003	Hà Văn	Hoàng	06.06.1980				XHH
27	187608T006	Lò Thị	Miền	04.02.1988				XHH
28	197608C504	Phạm Thị Hồng	Nga	01.02.1984				XHH
29	187608T007	Bùi Văn	Sâm	12.09.1967				XHH
30	187608c003	Nguyễn Thị	Tâm	13.02.1974				XHH
31	187608T009	Lương Văn	Toán	27.02.1967				XHH
32	197608C505	Bùi Xuân	Tứ	02.06.1980				XHH

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	207901T001	Trịnh Thị Minh	Anh	22.05.2000			MN
2	207901T501	Nguyễn Thị	Cúc	24.03.1994			MN
3	207901T502	Lương Thị	Chon	10.06.1992			MN
4	207901T003	Hồ Thùy	Dung	12.01.1999			MN
5	207901T504	Đặng Thị	Duyên	14.07.1984			MN
6	207901C001	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	03.07.1991			MN
7	207901T004	Lê Thị	Dương	12.02.1990			MN
8	207901T005	Nguyễn Thị	Đào	27.09.1993			MN
9	207901C002	Đoàn Thị	Hà	28.05.1981			MN
10	207901C501	Ngô Thị Thu	Hà	18.02.1995			MN
11	207901C004	Nguyễn Thị	Hằng	08.05.1989			MN
12	207901T506	Dương Thị	Hằng	05.09.1988			MN
13	207901C005	Trịnh Thị	Hậu	08.02.1992			MN
14	207901C006	Nguyễn Thị	Hiền	11.10.1987			MN
15	207901T006	Trịnh Thị	Hiền	22.10.1985			MN
16	207901T007	Hà Thị	Hoài	02.05.1999			MN
17	207901T008	Hà Thị	Hoài	08.10.1992			MN
18	207901T010	Trần Thị	Hương	05.05.1984			MN
19	207901T011	Lê Thị	Hương	07.11.1996			MN
20	207901C007	Hoàng Thị	Kiều	14.05.1982			MN
21	207901C502	Trịnh Thị Thúy	Lan	19.05.1984			MN
22	207901T012	Thiều Thị	Linh	30.11.1988			MN
23	197901T807	Nguyễn Thị	Linh	20.10.1994			MN
24	207901C503	Lương Thị	Mơ	25.12.1990			MN
25	207901C008	Nguyễn Thị Trà	My	01.01.1989			MN
26	207901T508	Lê Thị	Ngân	15.05.1991			MN
27	207901C009	Cao Thị	Ngọc	12.02.1996			MN
28	207901T014	Đoàn Thị	Ngọc	17.04.1996			MN
29	207901T015	Chu Thị	Nguyệt	07.01.1992			MN
30	207901T017	Lê Thị	Phương	08.06.1983			MN
31	207901C010	Lê Thị	Phượng	02.10.1993			MN
32	207901T509	Lê Thị	Phượng	12.10.1992			MN
33	207901C011	Trương Thị	Quyên	15.05.1981			MN

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 09 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	209901V002	Lê Thị	Quỳnh	19.10.1994			MN
2	177901T595	Tổng Thị	Quỳnh	14.03.1997			MN
3	209901V003	Trịnh Thị	Sáu	14.11.1997			MN
4	207901C012	Nguyễn Thị	Tâm	04.10.1980			MN
5	209901V004	Vi Thị	Tâm	10.02.1995			MN
6	177901C556	Cao Thị	Tâm	17.01.95			MN
7	207901T511	Hà Thị	Thêm	20.06.1986			MN
8	207901T021	Vi Thị	Thới	05.06.1984			MN
9	207901C014	Hồ Thị	Thu	10.01.1992			MN
10	207901T022	Dương Thị	Thu	08.11.1998			MN
11	207901T023	Nguyễn Thị	Thu	16.09.1998			MN
12	207901T512	Lê Thị Hà	Thu	01.12.1989			MN
13	207901C015	Nguyễn Thị	Thủy	11.09.1991			MN
14	207901T025	Lê Thị	Thúy	04.08.1991			MN
15	207901T026	Lê Thu	Trang	21.10.1999			MN
16	207901T514	Nguyễn Thị	Trang	10.11.1990			MN
17	207901T515	Lê Thị	Trang	02.06.1985			MN
18	207901T028	Hoàng Thị	Vân	08.03.1989			MN
19	207901T030	Phạm Thị	Vân	25.03.1988			MN
20	207901T518	Nguyễn Thị	Xuân	30.06.1989			MN
21	207901T029	Hoàng Thị	Yến	09.01.1991			MN
22	177901C521	Lê Thị	Nhung				MN
23	197608C501	Lê Thị	Giang	01.06.1984			XHH
24	197608T001	Lê Hoàng	Hải	23.09.1990			XHH
25	187608T002	Lê Thị	Hiền	02.09.1983			XHH
26	187608T003	Hà Văn	Hoàng	06.06.1980			XHH
27	187608T006	Lò Thị	Miền	04.02.1988			XHH
28	197608C504	Phạm Thị Hồng	Nga	01.02.1984			XHH
29	187608T007	Bùi Văn	Sâm	12.09.1967			XHH
30	187608c003	Nguyễn Thị	Tâm	13.02.1974			XHH
31	187608T009	Lương Văn	Toán	27.02.1967			XHH
32	197608C505	Bùi Xuân	Tứ	02.06.1980			XHH

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 09 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.406-2

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	207901T512	Lê Thị Hà	Thu	01.12.1989					MN
2	207901C015	Nguyễn Thị	Thùy	11.09.1991					MN
3	207901T025	Lê Thị	Thúy	04.08.1991					MN
4	207901T026	Lê Thu	Trang	21.10.1999					MN
5	207901T514	Nguyễn Thị	Trang	10.11.1990					MN
6	207901T515	Lê Thị	Trang	02.06.1985					MN
7	207901T028	Hoàng Thị	Vân	08.03.1989					MN
8	207901T030	Phạm Thị	Vân	25.03.1988					MN
9	207901T518	Nguyễn Thị	Xuân	30.06.1989					MN
10	207901T029	Hoàng Thị	Yến	09.01.1991					MN
11	177901C521	Lê Thị	Nhung						MN
12	197608C501	Lê Thị	Giang	01.06.1984					XHH
13	197608T001	Lê Hoàng	Hải	23.09.1990					XHH
14	187608T002	Lê Thị	Hiền	02.09.1983					XHH
15	187608T003	Hà Văn	Hoàng	06.06.1980					XHH
16	187608T006	Lò Thị	Miền	04.02.1988					XHH
17	197608C504	Phạm Thị Hồng	Nga	01.02.1984					XHH
18	187608T007	Bùi Văn	Sâm	12.09.1967					XHH
19	187608c003	Nguyễn Thị	Tâm	13.02.1974					XHH
20	187608T009	Lương Văn	Toán	27.02.1967					XHH
21	197608C505	Bùi Xuân	Tứ	02.06.1980					XHH

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.406-1

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	197901T807	Nguyễn Thị	Linh	20.10.1994					MN
2	207901C503	Lường Thị	Mơ	25.12.1990					MN
3	207901C008	Nguyễn Thị Trà	My	01.01.1989					MN
4	207901T508	Lê Thị	Ngân	15.05.1991					MN
5	207901C009	Cao Thị	Ngọc	12.02.1996					MN
6	207901T014	Đoàn Thị	Ngọc	17.04.1996					MN
7	207901T015	Chu Thị	Nguyệt	07.01.1992					MN
8	207901T017	Lê Thị	Phương	08.06.1983					MN
9	207901C010	Lê Thị	Phượng	02.10.1993					MN
10	207901T509	Lê Thị	Phượng	12.10.1992					MN
11	207901C011	Trương Thị	Quyên	15.05.1981					MN
12	209901V002	Lê Thị	Quỳnh	19.10.1994					MN
13	177901T595	Tổng Thị	Quỳnh	14.03.1997					MN
14	209901V003	Trịnh Thị	Sáu	14.11.1997					MN
15	207901C012	Nguyễn Thị	Tâm	04.10.1980					MN
16	209901V004	Vi Thị	Tâm	10.02.1995					MN
17	177901C556	Cao Thị	Tâm	17.01.95					MN
18	207901T511	Hà Thị	Thêm	20.06.1986					MN
19	207901T021	Vi Thị	Thới	05.06.1984					MN
20	207901C014	Hồ Thị	Thu	10.01.1992					MN
21	207901T022	Dương Thị	Thu	08.11.1998					MN
22	207901T023	Nguyễn Thị	Thu	16.09.1998					MN

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 26/9/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.405

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	207901T001	Trịnh Thị Minh	Anh	22.05.2000					MN
2	207901T501	Nguyễn Thị	Cúc	24.03.1994					MN
3	207901T502	Lương Thị	Chon	10.06.1992					MN
4	207901T003	Hồ Thùy	Dung	12.01.1999					MN
5	207901T504	Đặng Thị	Duyên	14.07.1984					MN
6	207901C001	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	03.07.1991					MN
7	207901T004	Lê Thị	Dương	12.02.1990					MN
8	207901T005	Nguyễn Thị	Đào	27.09.1993					MN
9	207901C002	Đoàn Thị	Hà	28.05.1981					MN
10	207901C501	Ngô Thị Thu	Hà	18.02.1995					MN
11	207901C004	Nguyễn Thị	Hằng	08.05.1989					MN
12	207901T506	Dương Thị	Hằng	05.09.1988					MN
13	207901C005	Trịnh Thị	Hậu	08.02.1992					MN
14	207901C006	Nguyễn Thị	Hiền	11.10.1987					MN
15	207901T006	Trịnh Thị	Hiền	22.10.1985					MN
16	207901T007	Hà Thị	Hoài	02.05.1999					MN
17	207901T008	Hà Thị	Hoài	08.10.1992					MN
18	207901T010	Trần Thị	Hương	05.05.1984					MN
19	207901T011	Lê Thị	Hương	07.11.1996					MN
20	207901C007	Hoàng Thị	Kiều	14.05.1982					MN
21	207901C502	Trịnh Thị Thúy	Lan	19.05.1984					MN
22	207901T012	Thiều Thị	Linh	30.11.1988					MN

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC

Lê Hoàng Bá Huyền